

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 19-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Hồng.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn V**, sinh năm 1989 tại thành phố B, tỉnh B; Nơi cư trú: Số nhà 03, ngõ 272, đường NCH, tổ dân phố 1B, phường TNH, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 8/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1945 và bà Đặng Ái M, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Đỗ Thu H, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/10/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 06 tháng, chấp hành xong tháng 6/2022.

Nhân thân:

- Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 19/3/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 79/2019/HS-PT ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; chấp hành xong án phạt tù ngày 30/9/2019; chấp hành xong án phí tháng 8/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã DT, thành phố B, tỉnh B.

(Vắng mặt)

- Anh Ngô Hữu T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 05, ngõ 117, đường MĐ, phường MĐ, thành phố B, tỉnh B.

(Vắng mặt)

- Bà Đặng Ái M, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 03, ngõ 272, đường NCH, phường TNH, thành phố B, tỉnh B.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/11/2022, Trần Tuấn V, sinh năm 1989 ở số nhà 03, ngõ 272, đường NCH, tổ dân phố 1B, phường TNH, thành phố B đi bộ từ nhà đến khu vực bến phà CL, phường TP, thành phố B mục đích mua ma túy để sử dụng cá nhân. V sử dụng số thuê bao 0925.062.578 gọi đến số thuê bao 0355.644.380 của một người nam giới (V khai tên là H khoảng 30 tuổi nhà ở khu vực đê CL, phường TP) để hỏi mua ma túy nhưng do điện thoại của V hết tiền trong tài khoản nên không gọi được. V đi đến chỗ anh Ngô Hữu T, sinh năm 1983 là người quen của V làm thợ cắt tóc tại vỉa hè đường VVT, phường TP, thành phố B. V mượn điện thoại của anh T để gọi cho H. Khi V đang bấm số điện thoại thì thấy H gọi đến số điện thoại của V. V nghe điện thoại thì có người phụ nữ hỏi V mua bao nhiêu tiền ma túy. V nói mua 1.000.000 đồng ma túy heroine. Sau đó, V mượn anh T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 834.75 rồi đi đến khu vực bến phà CL. Tại đây, V gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 30 tuổi, đeo khẩu trang. Người phụ nữ này đưa cho V một gói giấy bạc có chứa ma túy heroine. V cất gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi đưa cho người phụ nữ này 1.000.000 đồng. V điều khiển xe mô tô về trả anh T rồi đi bộ về nhà. V lên gác xép tầng 2 lấy một ít ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, V lấy một ít ma túy ra cho vào một gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng rồi cất vào trong vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu TL rồi cất vào chiếc giày màu trắng bên phải, size 41, nhãn hiệu TĐ để trong tủ giày kê ở gần C thang gác xép tầng 2. Số ma túy còn lại được V cất giấu trong chiếc đệm màu xanh trắng đen để trên giường ở gác xép tầng 2 để sử dụng dần.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, V đang ở nhà thì có Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990 ở số nhà 02, ngõ 51, đường TĐT, tổ dân phố 2B, phường TNH, thành phố B đến đưa cho V chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max nhờ V mang điện

thoại ra cửa hàng điện thoại mở mặt khóa rồi đi về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H đến Công an thành phố B đầu thú khai nhận chiếc điện thoại di động mà H đưa cho V là tài sản do H trộm cắp của anh Nguyễn Văn K tại ký túc xá của T Cao đẳng kỹ thuật Công nghiệp B.

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Tuấn V ở số nhà 03, ngõ 272, đường NCH, tổ dân phố 1B, phường TNH, thành phố B đã thu giữ:

- Tại tủ đựng giày ở góc xép tầng 2: 01 chiếc giày bên phải, size 41, nhãn hiệu TĐ, bên trong có 01 bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu TL, bên trong bao thuốc lá có 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong gói giấy chứa chất cục bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu KX1).

- Tại giường ngủ ở góc xép tầng 2: 01 chiếc đệm màu đen trắng xanh, bên trong có 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu KX2).

- Tại túi quần bên phải V đang mặc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Pro màu đen, số IMEI 1: 356458095653721, số IMEI 2: 356459095653729, gắn sim số 0562701264 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen, bọc ốp nhựa màu trắng, gắn sim số 0365377458.

- Tại túi quần bên trái V đang mặc: 01 sim điện thoại Vietnam Mobile, thuê bao số 0925062578, trên mặt có dãy số 8984 050921 1539 072829 và số tiền 1.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp đối với Trần Tuấn V và trưng C giám định số ma túy đã thu giữ.

Kết luận giám định số 2015/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định: *Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng là ma túy, có khối lượng 0,082 gam, loại Heroine.*

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “KX2” đã được niêm phong gửi giám định: *Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng là ma túy, có khối lượng 0,991 gam, loại Heroine.*

Về nguồn gốc số tiền mà V sử dụng mua ma túy: Theo V khai xin của mẹ đẻ là Đặng Ái M để chi tiêu cá nhân. V không nói cho bà M biết sử dụng tiền để đi mua ma túy.

Kết quả thu giữ điện tín số thuê bao 0355.644.380 đã xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1987 ở số nhà 123, phố Cốc, xã DT, thành phố B. Chị B khai không quen biết Trần Tuấn V; không đăng ký và không sử dụng số thuê bao 0355.644.380; năm 2018 chị B bị mất chứng minh thư nhân dân.

Đối với đối tượng tên H và người phụ nữ bán ma túy. Theo V khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Ngô Hữu T cho V mượn xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 834.75 và bà Đặng Ái M cho V số tiền 1.000.000 đồng nhưng không biết V sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max đã thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định đối với Nguyễn Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” và trả chiếc điện thoại trên cho người bị hại và xử lý trong vụ án khác. Số vật chứng còn lại được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trần Tuấn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Ái M trình bày: Ngày 01/11/2022, bà cho bị cáo 1.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Bà không biết bị cáo dùng để mua ma túy. Số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo bị thu giữ là tiền bà cho bị cáo để đóng học cho con bị cáo. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được nhận lại số tiền 1.200.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 20 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chiếc giấy (chân bên phải) size 41 nhãn hiệu TĐ; 01 chiếc đệm màu xanh đen trắng, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu TL.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen, số IMEI 1: 356458095653721, số IMEI 2: 356459095653729, gắn sim số 0562701264 và 01 sim điện thoại Vietnam Mobile, thuê bao số 0925062578, trên mặt có dãy số 8984 050921 1539 072829.

- Trả lại bị cáo 1.200.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Ái M không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/11/2022, Trần Tuấn V đến khu vực bến phà CL, phường TP, thành phố B mua của người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng rồi đem về nhà lấy một ít ra sử dụng. V cất giấu số ma túy còn lại ở góc xép tầng 2. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khám xét nơi ở của V đã thu giữ 02 gói ma túy (kết quả giám định có tổng khối lượng 1,073 gam, loại heroine). V khai tàng trữ số ma túy trên mục đích để sử dụng cá nhân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mẻ đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xét xử hình sự, 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không lấy đó là bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố để bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chiếc giày (chân bên phải) size 41 nhãn hiệu TĐ; 01 chiếc đệm màu xanh đen trắng, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu TL.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen, số IMEI 1: 356458095653721, số IMEI 2: 356459095653729, gắn sim số 0562701264 và 01 sim điện thoại Vietnam Mobile, thuê bao số 0925062578, trên mặt có dãy số 8984 050921 1539 072829.

- Trả lại bị cáo 1.200.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với đối tượng tên H và người phụ nữ bán ma túy, do V khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể; anh Ngô Hữu T cho V mượn xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 834.75 và bà Đặng Ái M cho V số tiền 1.000.000 đồng nhưng không biết V sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[9] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max đã thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định đối với Nguyễn Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” và trả chiếc điện thoại trên cho người bị hại và xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo cáo Trần Tuấn V 01 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

- Về vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chiếc giày (chân bên phải) size 41 nhãn hiệu TĐ; 01 chiếc đệm màu xanh đen trắng, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu TL.

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen, số IMEI 1: 356458095653721, số IMEI 2:

356459095653729, găng sim số 0562701264 và 01 sim điện thoại Vietnam Mobile, thuê bao số 0925062578, trên mặt có dãy số 8984 050921 1539 072829.

+ Trả lại bị cáo 1.200.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- CQCSĐT-CA TP B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND p.TNH, TP B;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo